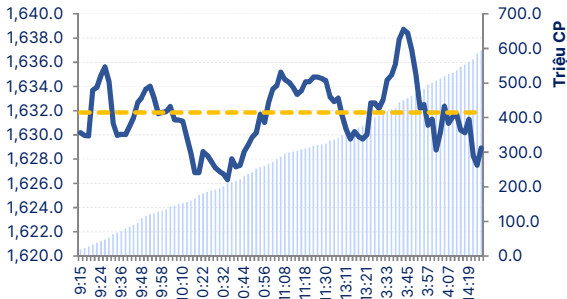


Phiên giao dịch ngày:

13/11/2025

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,631.44	266.29
% Thay đổi Index	↓ -0.03%	↑ 0.57%
KLGD (CP)	700,517,184	90,329,509
GTGD (tỷ đồng)	21,770.63	2,143.67
% Thay đổi GTGD	-1.78%	47.10%

Diễn biến VN-INDEX



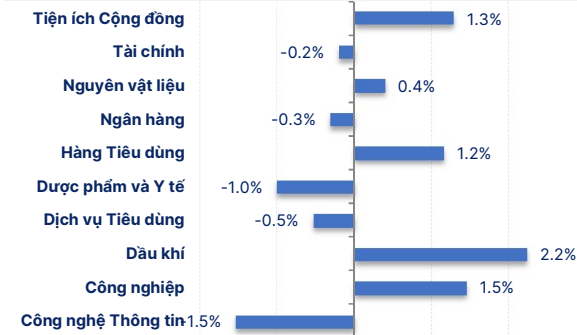
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

STB -408.46 tỷ	VNM 276.19 tỷ	VIX -129.47 tỷ	HPG -88.37 tỷ
		HDB -128.28 tỷ	GEX -75.11 tỷ
FPT 288.34 tỷ	VCI -223.88 tỷ	PVD 119.19 tỷ	VRE -64.70 tỷ
	TCB 143.77 tỷ	KDH 90.77 tỷ	MBB -56.57 tỷ

GT Bán: -3551.42

2581.58 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên tăng điểm mạnh vượt lên kháng cự tâm lý và xu hướng giảm giá ngắn hạn. Thị trường đã chịu áp lực điều chỉnh, rung lắc ở vùng giá cao. VNINDEX tăng điểm hướng đến vùng giá 1.640 điểm, điều chỉnh về 1.625 điểm và phục hồi trở lại với mức độ phân hóa tích cực. Kết phiên VNINDEX giảm nhẹ 0,42 điểm (-0,03%) lên mức 1.631,86 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.600 điểm. Trong khi VN30 giảm 8,04 điểm (-0,43%) về mức 1.864,23 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tích cực, phân hóa với dòng tiền luân chuyển tốt. Nổi bật ở các mã bất động sản khu công nghiệp, cao su, dầu khí, phân bón hóa chất, tiêu dùng, viễn thông, điện... các nhóm mã có thời gian tích lũy tốt, kinh doanh tăng trưởng; 138 mã giảm giá, tập trung ở nhóm ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, thép ..., áp lực điều chỉnh tương đối bình thường và 63 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch trên HOSE giảm -7,7% so với phiên trước. Thị trường đang cơ cấu danh mục, dịch chuyển, gia tăng vào các mã chất lượng tốt. Khối ngoại vẫn bán ròng với giá trị -969,8 tỷ đồng trong phiên hôm nay trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411FB000 kết phiên giảm 7,6 điểm (-0,41%) lên 1.863,0 điểm. Chênh lệch âm -1,23 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn VN30F2512, 411G3000, 411G6000 chênh lệch âm mở rộng từ -6,93 điểm đến -18,73 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước. Cho thấy các trader chưa gia tăng các vị thế đầu cơ, lạc quan ngắn hạn hơn với VN30 khi thu hẹp chênh lệch âm, có thể gia tăng phòng ngừa rủi ro trở lại khi VN30 hướng đến các vùng kháng cự. Xu hướng ngắn hạn của 411FB000 phục hồi kiểm tra lại vùng giá 1.900 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 38.288, tăng mạnh các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX sau giai đoạn điều chỉnh, suy giảm đang phục hồi, tích lũy trở lại. Xu hướng ngắn hạn của VNINDEX cải thiện hơn khi vượt lên vùng giá quanh 1.610 điểm, tương ứng vùng giá thấp nhất tháng 9/2025. Cũng như vượt lên kênh giảm giá ngắn hạn kéo dài nổi các vùng đỉnh giá cao nhất tháng 09, 10 và 11/2025. Tuy nhiên thanh khoản chưa thực sự tích cực và VNINDEX đang chịu áp lực rung lắc, điều chỉnh kiểm tra lại vùng hỗ trợ quanh 1.610 điểm.

Sau gần 05 tuần VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh từ vùng giá quanh 1.800 điểm về dưới 1.600 điểm. Thị trường đang phục hồi tốt trở lại với thanh khoản chỉ đạt 60% mức trung bình. Thị trường đang trong giai đoạn tái cơ cấu, phân hóa mạnh như chúng tôi đã đề cập trong nhiều bản tin trước. Điểm tích cực là thị trường vẫn duy trì nhiều doanh nghiệp cơ bản tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng, có các thông số định giá cơ bản thấp hơn nhiều so với trung bình thị trường. Bên cạnh danh mục những cổ phiếu đạt chuẩn thị trường mới nổi với kỳ vọng dòng vốn mới từ các quỹ đầu tư. Dòng tiền trên thị trường cũng đang luân chuyển vào các doanh nghiệp tốt, đầu ngành, tăng trưởng với những đặc điểm trên, là định hướng tốt để nhà đầu tư có thể xem xét khi phân bổ, gia tăng tỉ trọng.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
SIP	58.00	51-54	63-65	49	10.6	13.0%	21.2%	Theo dõi giải ngân
TRC	75.90	68-69	82-84	66	6.5	8.4%	60.4%	Theo dõi giải ngân
PNJ	90.30	85-87	98-102	83	13.0	14.1%	129.7%	Theo dõi giải ngân
MIG	17.30	16-16.5	19.5-20	15	9.1	10.9%	399.0%	Theo dõi giải ngân
BMI	19.50	19-20	24-25	18	9.8	3.6%	120.3%	Theo dõi giải ngân
IDC	41.70	36.5-38	46-48	35	8.6	26.2%	64.7%	Theo dõi giải ngân
SCS	55.00	54-55.5	63-65	52	7.7	17.2%	9.8%	Theo dõi giải ngân
BVH	56.00	49-51	62-64	48	15.6	0.0%	43.7%	Theo dõi giải ngân
SHB	16.35	15-15.5	18-18.5	13.7	6.3	49.0%	49.8%	Theo dõi giải ngân
C32	23.40	21-22	28-30	20	32.3	2.1%	235.3%	Theo dõi giải ngân
SAB	47.40	46-47	57-58	45	14.1	-16.1%	21.6%	Theo dõi giải ngân
VNM	61.80	57-58.5	68-70	55	14.9	9.1%	5.1%	Theo dõi giải ngân
VGI	81.62	78-80	95-98	74	26.8	27.3%	1933.4%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/04/2025	CLX	16.01	15.1	20-21	16.5	6.0%	Nắm giữ
22/8/2025	FRT	145.10	129.5	150-151	138	12.0%	Nắm giữ
11/11/2025	IDC	41.70	37.9	46-48	38	10.0%	Nắm giữ
11/11/2025	BVH	56.00	53.1	62-64	51.5	5.5%	Nắm giữ
11/11/2025	SHB	16.35	15.5	18-18.5	14.5	5.5%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

Bộ Tài chính đề xuất quy định về Quỹ đầu tư trái phiếu hạ tầng và Quỹ đầu tư công cụ thị trường tiền tệ

Tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Bộ đề xuất quy định về Quỹ đầu tư trái phiếu hạ tầng và Quỹ đầu tư công cụ thị trường tiền tệ.

Bộ Tài chính cho biết, Điều 99 Luật Chứng khoán 2019 quy định về quỹ đầu tư chứng khoán như sau: "Quỹ đầu tư chứng khoán bao gồm quỹ đại chúng và quỹ thành viên. Quỹ đại chúng gồm quỹ mở và quỹ đóng". Dự thảo Thông tư đề xuất quy định Quỹ đầu tư trái phiếu hạ tầng là quỹ đóng; Quỹ đầu tư công cụ thị trường là quỹ mở. Quỹ đóng, quỹ mở là các sản phẩm quỹ được quy định tại Luật Chứng khoán 2019. Như vậy, việc bổ sung Quỹ đầu tư trái phiếu hạ tầng, Quỹ đầu tư công cụ thị trường tiền tệ là có căn cứ pháp lý

Đó là nội dung tại Thông báo số 611/TB-VPCP ngày 11/11/2025 kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp lần thứ hai Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Sẽ trình Chính phủ Nghị định hỗ trợ lãi suất 2% cho doanh nghiệp vay vốn thực hiện dự án xanh trong tháng 11

Thông báo nêu, sau gần 6 tháng triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 68-NQ/TW), bước đầu đã có những kết quả tích cực. Các bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành xây dựng kế hoạch hành động cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 138/NQ-CP và số 139/NQ-CP; đã chủ động, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ. Công tác thể chế hóa chính sách đạt hơn 67%, nhiều nhiệm vụ có thời hạn trong năm 2026 đã hoàn thành trong 2025. Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tăng trưởng mạnh mẽ, số hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp có thay đổi đáng kể. Cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức hội, hiệp hội tích cực hưởng ứng, kiến nghị nhiều chính sách cụ thể nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 68-NQ/TW.

Việt Nam là đối tác thương mại lớn nhất Đông Nam Á và thứ 4 thế giới của Trung Quốc. Năm 2024, kim ngạch thương mại giữa hai nước là 205,2 tỉ đô la Mỹ (tăng 19,3%) và đến hết tháng 10-2025 đã đạt 208 tỉ đô la.

Việt Nam là đối tác thương mại lớn nhất ASEAN và thứ 4 thế giới của Trung Quốc

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong những năm qua, quan hệ thương mại giữa hai nước phát triển rất nhanh và ổn định. Trong lĩnh vực nông nghiệp, kim ngạch xuất nhập khẩu nông sản tăng trưởng ổn định. Nhiều sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Việt Nam như trái cây, thủy sản, gạo, cà phê, hồ tiêu, cao su,... đã có mặt rộng rãi tại thị trường Trung Quốc. Đồng thời, các doanh nghiệp Việt Nam cũng nhập nhiều máy móc, thiết bị, công nghệ, vật tư, phân bón, hóa chất từ Trung Quốc phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, Trung Quốc cũng tái khẳng định sẽ mở rộng nhập khẩu nông sản từ Việt Nam và hỗ trợ doanh nghiệp hai nước tăng cường đầu tư quy mô lớn, chất lượng cao.

VBMA: Gần 10 ngàn tỷ đồng trái phiếu được mua lại trước hạn trong tháng 10

Theo dữ liệu VBMA (Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam) tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 31/10/2025, có tổng cộng 42 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) trị giá hơn 57 ngàn tỷ đồng được phát hành trong tháng 10/2025.

Trong tháng 10, các doanh nghiệp đã mua lại hơn 9,9 ngàn tỷ đồng trái phiếu trước hạn, giảm 44% so với cùng kỳ năm 2024. Trong 2 tháng còn lại của năm 2025, ước tính còn khoảng hơn 32,7 ngàn tỷ đồng trái phiếu đáo hạn. Trong năm 2026, giá trị đáo hạn là gần 213,6 ngàn tỷ đồng.

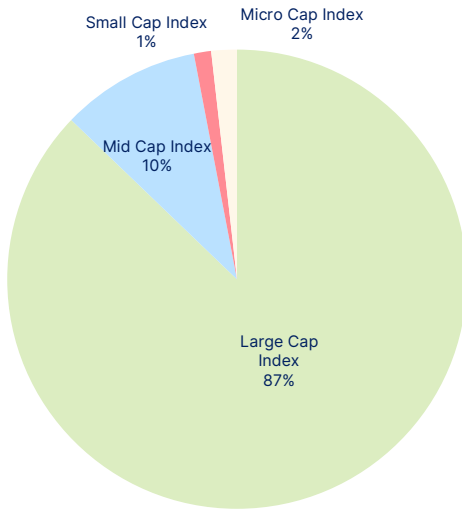
Dầu sụt 4% do triển vọng nguồn cung năm 2026 của OPEC

Giá dầu giảm mạnh vào ngày thứ Tư (12/11), chịu áp lực bởi báo cáo của Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) cho biết nguồn cung dầu toàn cầu sẽ cân bằng với nhu cầu vào năm 2026, đánh dấu một sự thay đổi so với dự báo trước đó của tổ chức này về tình trạng thiếu hụt nguồn cung.

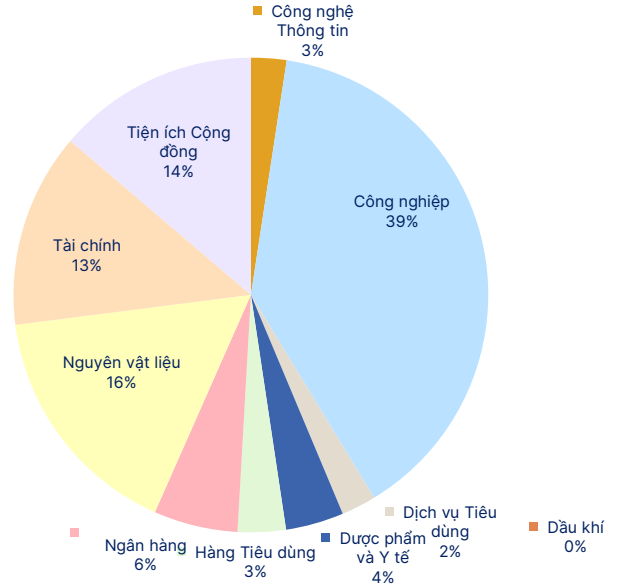
Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/11, hợp đồng dầu Brent mất 2,45 USD (tương đương 3,76%) còn 62,71 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI sụt 2,55 USD (tương đương 4,18%) xuống 58,49 USD/thùng

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	813,757	5.6%	2,287	92.4	5.0
VCB	497,163	16.8%	4,202	14.2	2.2
VHM	386,097	11.7%	6,134	15.3	1.6
BID	268,567	16.7%	3,781	10.1	1.6
CTG	264,204	21.0%	6,208	7.9	1.6

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	65,475,647	19.0%	2,577	6.3	1.1
VIX	36,487,250	24.1%	2,766	9.2	1.9
PVD	31,150,674	5.4%	1,598	15.3	0.8
POW	31,103,461	5.4%	812	17.5	0.9
SSI	21,331,240	13.0%	1,881	18.9	2.4

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GEE	↑ 7.0%	44.5%	9,095	17.8	7.4
DGC	↑ 7.0%	21.3%	8,296	11.3	2.2
PVD	↑ 7.0%	5.4%	1,598	15.3	0.8
HID	↑ 6.8%	5.7%	712	6.6	0.3
TDP	↑ 5.5%	8.7%	1,033	28.2	2.3

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ICT	↓ -7.0%	5.0%	1,005	22.8	1.2
PJT	↓ -6.4%	5.2%	685	13.7	0.7
VDP	↓ -6.4%	9.0%	3,053	16.0	1.4
HHP	↓ -4.7%	4.0%	495	25.9	1.0
SVI	↓ -4.6%	6.0%	4,172	11.3	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	4,611,810	5.4%	1,598	15.3	0.8
VNM	4,514,295	23.6%	4,162	14.4	3.3
TCB	4,095,700	13.7%	3,112	11.2	1.4
FPT	2,899,978	22.9%	5,280	19.1	4.0
KDH	2,612,900	4.8%	857	39.8	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	(8,324,465)	20.9%	6,519	7.8	1.5
VCI	(6,152,400)	8.8%	1,586	23.1	2.1
VIX	(5,177,900)	24.1%	2,766	9.2	1.9
HDB	(4,292,400)	23.2%	4,116	7.3	1.6
HPG	(3,305,051)	11.9%	1,876	14.4	1.6

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn